ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thi công công trình Đường vào khu dân cư Lân Nóng, thôn Loi, xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Công văn số 2998/CCT-DT ngày 12/11/2025 của Cục chính trị Quân khu 1 về phối hợp khảo sát tại khu dân cư Lân Nóng, xã Cai Kinh, theo chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 1;

Trên cơ sở kết quả làm việc của đoàn công tác Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại buổi khảo sát hiện trường ngày 08/12/2025 và nguyện vọng của 13 hộ dân trong khu dân cư Lân Nóng, thôn Loi về việc mở tuyến đường vào khu dân cư Lân Nóng, thôn Loi, xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn;

Xét tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của nhân dân về việc mở tuyến đường vào khu dân cư Lân Nóng, thôn Loi, xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch tổ chức thi công xây dựng công trình Đường vào khu dân cư Lân Nóng, thôn Loi, xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tổ chức bố trí, sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp tổ chức thi công, nhu cầu cung ứng thiết bị, vật tư, vật liệu và kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương bảo đảm thi công đúng tiến độ, an toàn và chất lượng công trình.

2. Yêu cầu

- Làm tốt công tác chuẩn bị, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Làm tốt công tác quán triệt cho các lực lượng tham gia thi công, đặc biệt là lực lượng trực tiếp thi công xác định tốt tư tưởng, trách nhiệm và có quyết tâm cao hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chuẩn bị đầy đủ về lực lượng, phương tiện, trang bị. Tổ chức hiệp đồng chặt chẽ với chính quyền, Nhân dân địa phương và các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thi công chặt chẽ, bảo đảm an toàn, tiến độ, chất lượng và mỹ thuật công trình.

- Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật dân vận, phong tục, tập quán của địa phương, xây dựng địa bàn an toàn, đơn vị an toàn.

II. NỘI DUNG, QUY MÔ

1. Quy mô dự kiến đường giao thông nông thôn cấp B theo tiêu chuẩn 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế. Trong đó mặt đường rộng 3,0m, nền đường rộng 4,0m.

2. Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 2.450m. Tổng đoạn đường mở rộng và hạ thấp đường đèo với chiều dài khoảng 927m, trong đó: đỉnh 1 dài 170m; đỉnh 2 dài 207m; đỉnh 3 dài 180m; đỉnh 4 dài 370m.

3. Công trình thoát nước: có 02 vị trí, dự kiến sử dụng cống tròn d=100cm.

4. Rãnh thoát nước: rãnh dọc đào trần hình thang có kích thước B_m x $B_đ$ x H = 1,0x0,3x0,3m.

III. KHỐI LƯỢNG THI CÔNG

1. Khối lượng thi công chủ yếu (Dự kiến)

TT	Nội dung công việc (dự kiến)	ĐVT	Khối lượng (dự kiến)			Ghi chú
			Đoạn 1 - xã Vạn Linh	Đoạn 2 – xã Cai Kinh	Tổng	
1	Đào nền đường đá cấp III bằng khoan nổ	m3	6.656,21	6.906,79	13.563	
2	Vận chuyển đá cấp III từ vị trí đào ra bãi thải	m3	6.656,21	6.906,79	13.563	
3	Hoàn trả lại mặt đường bê tông	m3	75	75	150	
4	Đặt công thoát nước dọc đường	Cái	7	7	14	
5	Thi công kho thuốc nổ, kho kíp	m2		12	12	
6	Thi công đổ bê tông mặt đường	m			2.450	

2. Nhu cầu trang bị xe máy

TT	Loại máy sử dụng	ĐVT	Khối lượng			Ghi chú
			Đoạn 1 - xã Vạn Linh	Đoạn 2 - xã Cai Kinh	Tổng	
1	Máy khoan	Ca	193,03	200,30	393,33	
2	Máy nén khí	Ca	64,57	67,00	131,56	
3	Máy ủi 110CV-ô tô	Ca	74,55	77,36	151,91	
4	Máy xúc	Ca	104,70	108,64	213,35	

IV. BIỆN PHÁP, YÊU CẦU TỔ CHỨC THI CÔNG

1. Biện pháp thi công

Căn cứ vào tình hình địa chất thuỷ văn, địa hình, biện pháp tổ chức thi công: thi công thủ công kết hợp cơ giới, khoan nổ kết hợp búa chèn; thi công tuần tự, liên tục hạ cốt từ đỉnh số 1 đến đỉnh số 4, thực hiện đến đâu tiến hành san lấp và vận chuyển đất đá bảo đảm giải phóng mặt bằng đến đó và sau khi hoàn thiện nền đường tiến hành đổ bê tông mặt đường, cụ thể:

- *Đào bạt:* đào bạt bằng phương pháp khoan nổ, đào xúc bằng máy kết hợp thủ công. Tuỳ theo tình hình địa chất để điều chỉnh lượng nổ trong mỗi lần nổ cho phù hợp đảm bảo hiệu quả và tránh sạt lở.

- *Khoan nổ:* căn cứ vào quân số và số lượng trang bị biên chế để tổ chức lực lượng mỗi ca khoan nổ cho phù hợp có thể tiến hành đồng thời khoan nổ trên nhiều vị trí mặt gương do điều kiện thi công ở ngoài thực địa và bề rộng mặt thoáng thi công lớn. Sau khi nổ phải kiểm tra vị trí nổ đưa về trạng thái an toàn. Những đoạn địa chất yếu, dễ sụt lở thì tiến hành khoan nổ với lượng nổ nhỏ, nổ om kết hợp máy chèn. Khi bị sụt lở phải dừng ngay việc khoan nổ, trong khi xử lý cần bố trí người cảnh giới, báo cáo kịp thời cho cấp trên.

+ Trong quá trình thi công căn cứ điều kiện địa chất cụ thể mà điều chỉnh hộ chiếu khoan nổ bảo đảm thi công hiệu quả và an toàn.

+ Khi khoan nổ, vận chuyển đất đá xong tiến hành kiểm tra bề mặt vị trí đào bạt để bảo đảm an toàn, tránh gây ra hiện tượng mở rộng phát triển nứt nẻ đất đá gây sụt lở. Đặc biệt là các khu vực đất đá nơi có độ cứng đất đá nhỏ và các vị trí đất đá xen kẽ nhiều loại địa chất đất đá phân tầng, túi nước.

+ Khi tổ chức nổ mìn phải rút hết vật chất thi công ra vị trí an toàn, hạn chế ảnh hưởng thấp nhất đất đá văng trượt xuống các sườn thấp ảnh hưởng đến con người và giao thông đi lại. Khi tiến hành tổ chức cảnh giới và thông báo cho địa phương nơi thực hiện nhiệm vụ để đảm bảo an toàn.

+ Sau khi nổ mìn bảo đảm tản khói thuốc từ 5 - 10 phút (do nổ mìn ngoài thực địa bề mặt thoáng), tổ nổ mìn kiểm tra các vị trí đảm bảo an toàn mới cho lực lượng vào dân bốc xúc vận chuyển đấy đá thải.

+ Quá trình vận chuyển đất đá tránh trùng lấn vì đường cơ động vận chuyển chỉ có 1 con đường giao thông bề rộng mặt đường hạn chế, vận chuyển phải hạn chế rơi đất đá ra mặt đường.

- *Giải pháp an toàn giao thông*

+ Trong khi thi công phải tuân thủ đầy đủ về biện pháp an toàn giao thông theo quy định hiện hành.

+ Cắm biển báo hai đầu nơi thi công cách vị trí thi công công trình 50m và có các vị trí cảnh giới khi tiến hành nổ mìn.

2. Các yêu cầu thi công

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng

- Thi công tuân thủ nghiêm theo quy trình xây dựng của Nhà nước.

- Tuân thủ sự chỉ đạo kỹ thuật của cơ quan chức năng cấp trên.

2.2. Yêu cầu về tiến độ: bảo đảm thời gian tiến độ thi công hoàn thành theo đúng kế hoạch.

3. Bố trí mặt bằng thi công

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của khu vực thi công, quy hoạch tổng thể mặt bằng thi công như sau:

+ Mặt bằng khu vực sinh hoạt của lực lượng thi công.

+ Mặt bằng khu vực kho vật tư, kho thuốc nổ, kho kíp.

+ Mặt bằng khu vực thi công.

V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THI CÔNG

1. Thời gian thi công: dự kiến 06 tháng, gồm 02 giai đoạn như sau:

1.1. Giai đoạn 1: thi công các công trình phụ trợ, lán trại, hạ các đỉnh đèo

- Thi công khu vực sinh hoạt của bộ đội trong 3 ngày.

- Thi công khu vực kho vật tư, kho thuốc nổ, kho kíp trong 2 ngày.

- Thi công đỉnh 1 - xã Vạn Linh trong 12 ngày.

- Thi công đỉnh 2 - xã Vạn Linh trong 18 ngày.

- Thi công đỉnh 3 - xã Vạn Linh trong 15 ngày.

- Thi công đỉnh 4 - xã Cai Kinh trong 25 ngày.

1.2. Giai đoạn 2: thi công đổ mặt đường bê tông, dự kiến 110 ngày.

2. Tiến độ thi công

TT	Nội dung công việc (dự kiến)	ĐVT	Khối lượng	Thời gian						Ghi chú
				T1	T2	T3	T4	T5	T6	
1	Khu vực sinh hoạt lực lượng thi công, kho	m2	250	—						
2	Đào nền đường đá cấp III bằng khoan nổ	m3	13.563,1	—	—	—				
3	Đỉnh 1 - xã Vạn Linh	m3	1.271,1	—						
4	Đỉnh 2 - xã Vạn Linh	m3	4.224,4		—	—				
5	Đỉnh 3 - xã Vạn Linh	m3	1.160,8		—	—				
6	Đỉnh 4 - xã Cai Kinh	m3	6.906,8			—	—			
7	Vận chuyển đá cấp III từ vị trí đào ra bãi thải	m3	13.563,1	—	—	—	—			

TT	Nội dung công việc (dự kiến)	ĐVT	Khối lượng	Thời gian						Ghi chú
				T1	T2	T3	T4	T5	T6	
8	Hoàn trả lại mặt đường bê tông	m3	150,0							
9	Đặt cống thoát nước dọc đường	Cái	14,0							
10	Thi công kho thuốc nổ kho kíp	m2	12,0							
11	Đổ bê tông mặt đường	m	2.450							

VI. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG

1. Tổ chức sử dụng lực lượng, trang thiết bị thi công

- Tổ chức lực lượng thi công quân số 80 đồng chí (trong đó có 2 tổ nổ mìn);

- Chỉ huy trưởng công trường: Là 01 đồng chí cán bộ có năng lực, trình độ và kinh nghiệm trong thi công công trình.

2. Phương tiện

- Trang bị máy chủ yếu: máy nén 2V-4/5 = 4 cái; máy nổ 30 nhập khẩu đề = 4 cái; máy xúc = 02 cái, ô tô tự đổ 02 chiếc.

- Dụng cụ cầm tay đủ cho thi công theo quy định.

VII. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ XỬ TRÍ TÌNH HUỐNG

1. Công tác bảo đảm an toàn

- Thường xuyên quán triệt, giáo dục cho lực lượng thi công nhận thức rõ về nhiệm vụ thi công công trình trước, trong và sau khi thi công.

- Quán triệt công tác an toàn đến toàn thể lực lượng thi công trước khi bước vào thi công.

- Quá trình thi công phải tuân thủ đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Luôn chấp hành nghiêm quy tắc an toàn, bảo đảm an toàn cho người và trang bị, đặc biệt trong quá trình khoan nổ.

- Khi sử dụng đến thiết bị điện phải bảo đảm chắc chắn, an toàn, các vị trí đấu nối phải cuốn băng dính cách điện, thường xuyên kiểm tra, nhất là khi thời tiết mưa, gió.

- Làm tốt công tác hợp đồng với địa phương, tổ chức tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh, an toàn khu vực thi công.

- Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật dân vận và phong tục tập quán của địa phương.

2. Dự kiến một số tình huống và biện pháp giải quyết

- Tình huống 1: lỗ khoan đào gặp lớp địa chất yếu, nứt nẻ mạnh. Biện pháp: giảm chiều sâu khoan, sử dụng lượng nổ nhỏ nổ om khu vực địa chất yếu.

- Tình huống 2: khu vực thi công có độ ẩm lớn gây đọng nước, dẫn đến rò rỉ đường dây dẫn điện. Biện pháp: kiểm tra khắc phục đường dây dẫn điện, tăng cường băng dính cách điện tại các vị trí mối nối, thay thế các đoạn dây điện cũ, kém chất lượng.

- Tình huống 3: sấm sét, mưa lớn. Biện pháp: Ngừng hết toàn bộ các hạng mục thi công, ngắt điện, di chuyển lực lượng ra vị trí an toàn, báo cáo cấp trên, chờ khi hết sấm sét tổ chức kiểm tra khôi phục hệ thống đường dây điện.

- Tình huống 4: thời tiết nắng nóng dẫn đến hỏa hoạn khu vực kho kíp, kho thuốc nổ. Biện pháp: nhanh chóng sơ tán toàn bộ người, trang thiết bị thi công quanh khu vực có hỏa hoạn, báo cáo cấp trên. Tổ chức canh gác chốt chặn xung quanh khu vực, di chuyển kíp và thuốc nổ ra khu vực an toàn. Phân chia các bộ phận sử dụng dụng cụ khắc phục hỏa hoạn.

- Tình huống 5: Mưa lâu ngày làm sạt lở gây tai nạn. Biện pháp: huy động toàn bộ lực lượng, trang thiết bị ứng cứu người gặp sự cố, ngăn chặn toàn bộ khu vực sự cố không cho bất kì người nào vào, báo cáo lên trên tìm phương án giải quyết.

VIII. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn:

- Thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án.

- Khẩn trương phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng thực hiện các thủ tục liên quan tới bố trí nguồn vốn, triển khai thực hiện công trình đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, phối hợp, theo dõi, kiểm tra và hiệp đồng với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trên, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

2. Sở Tài chính: tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện xây dựng công trình, hướng dẫn thủ tục, quản lý sử dụng, thanh quyết toán vốn theo quy định.

3. Sở Xây dựng: phối hợp, hướng dẫn Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định; tổ chức kiểm tra chất lượng công trình theo chức năng nhiệm vụ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã: Cai Kinh, Vạn Linh hướng dẫn, giải quyết công tác giải phóng mặt bằng (nếu có) và các vấn đề liên quan đến đất đai, môi trường.

5. Đơn vị được giao nhiệm vụ thi công: Xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức lực lượng, phương tiện, vật chất, vật tư, quán triệt nhiệm vụ; huấn luyện bổ sung chuyên môn, quy tắc bảo đảm an toàn trong xây dựng công trình, thi công bảo đảm an toàn tuyệt đối, giữ nghiêm kỷ luật.

6. Ủy ban nhân dân các xã: Vạn Linh, Cai Kinh: phối hợp với các đơn vị

thi công giải quyết những vấn đề liên quan đến mặt bằng, khu vực đổ thải, an ninh trật tự trên địa bàn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công thực hiện nhiệm vụ; huy động lực lượng dân quân, thanh niên, phụ nữ, đoàn thể, Nhân dân phối hợp với đơn vị thi công vận chuyển, dọn đất đá sau khi nổ mìn và san lấp, đổ bê tông nền đường; huy động các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ máy móc và ủng hộ vật liệu để thi công công trình.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp và tạo điều kiện giúp đỡ đơn vị thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kế hoạch bảo đảm an toàn tuyệt đối.

IX. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm thông tin liên lạc

- Sử dụng hệ thống thông tin hiện có hoặc sử dụng mạng thông tin Quốc gia (điện thoại cố định, điện thoại di động...) kết hợp thông tin vận động để liên lạc và báo cáo.

- Bảo đảm thông tin liên lạc nội bộ trên công trường: sử dụng hệ thống thông tin hiện có, kết hợp thông tin vận động.

2. Bảo đảm kinh phí

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn bảo đảm kinh phí thực hiện: tổng kinh phí thực hiện dự kiến khoảng 4.500 triệu đồng.

- Giao UBND các xã: Cai Kinh, Vạn Linh thực hiện vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng quân trên địa bàn hỗ trợ phương tiện máy xúc, ô tô, ủng hộ vật tư, vật liệu để thi công công trình.

3. Bảo đảm vật tư

Theo yêu cầu tiến độ, nhu cầu sử dụng, Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm đầy đủ, kịp thời các vật tư, vật liệu, kinh phí..., vật liệu thi công chủ yếu theo yêu cầu.

4. Bảo đảm hậu cần, quân y

- *Bảo đảm hậu cần:*

+ Tổ chức ăn ở tập trung theo đầu mối đơn vị thi công.

+ Tích cực tăng gia, sản xuất, khai thác nguồn hậu cần tại chỗ.

+ Bảo đảm ăn nóng, uống sôi theo tiêu chuẩn thi công công trình quy định.

- *Bảo đảm Quân y:*

+ Bảo đảm quân y thường xuyên, sơ cứu tại trung tâm y tế xã, bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn và các cơ sở y tế trên địa bàn theo đúng quy định.

+ Thường xuyên quán triệt cho lực lượng thi công thực hiện tốt các nội dung, biện pháp phòng, chống dịch bệnh, chú trọng giai đoạn đầu triển khai thi công, các giai đoạn chuyển mùa.

5. Bảo đảm kỹ thuật, trang bị xe máy

- Trang thiết bị, xe máy thi công được sử dụng trên cơ sở trang bị hiện có của đơn vị thi công, tăng cường của các doanh nghiệp đóng quân trên địa bàn.

- Trước khi bước vào thi công tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng lại toàn bộ trang thiết bị, xe máy, khí tài cầm tay.

- Trong suốt quá trình thi công, lái xe, lái máy phải luôn theo dõi tình trạng hoạt động của máy, có chế độ bảo quản, bảo dưỡng đúng quy định. Sửa chữa khắc phục kịp thời, không làm ảnh hưởng tới tiến độ thi công chung.

6. Quy định chế độ báo cáo

Hằng ngày, chỉ huy trưởng công trường hội ý rút kinh nghiệm vào hồi 18 giờ 00 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về chỉ huy đơn vị thi công vào 18 giờ 30, khi có việc đột xuất phải báo cáo ngay.

X. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Do tính chất công việc khó khăn phức tạp, thời gian gấp, nguồn kinh phí của tỉnh có hạn, cần có nhiều lực lượng, phương tiện để tham gia thi công, UBND tỉnh kiến nghị Bộ tư lệnh Quân khu 1 giao Sư đoàn Bộ binh 3 chủ trì, trực tiếp thi công, cụ thể như sau:

1. Lực lượng thi công: 80 đồng chí cán bộ chiến sỹ (trong đó có 02 tổ nổ mìn).

2. Phương tiện: đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tăng cường 04 Máy nén 2V-4/5; 04 Máy nổ 30 nhập khẩu đề; 02 máy xúc; 02 ô tô tự đổ.

3. Vật liệu nổ: chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, xem xét và tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ mua thuốc nổ và hoàn thiện thủ tục pháp lý vận chuyển vật liệu nổ, giấy phép nổ, phá theo dự toán: thuốc nổ khoảng 8,1 tấn; kíp điện thường 5.700 cái; kíp điện visai 12.200 cái.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Bộ Chỉ quy Quân sự tỉnh Lạng Sơn để chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các xã: Cai Kinh, Vạn Linh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học